

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28-6-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2069/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2304/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 126 Khu 2, ấp Long B, xã Long H, huyện Bến L, tỉnh Long A.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1985; nơi cư trú: ĐKHKT tại: Số 10/29 L, Tổ dân phố H, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Hàn Quốc.

Anh P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Liên vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc P trình bày: Anh và chị Hoàng Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Long An ngày 11.8.2003. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Bản thân anh và chị Hoàng Thị L cũng đã cố gắng thay đổi và bần bè cũng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Khoảng năm 2008, chị L xin phép đưa con chung là Nguyễn Hoàng Bảo P, sinh ngày 24/9/2002 về nhà mẹ đẻ của chị L ở Đồ Sơn, Hải Phòng để tiện chăm sóc mẹ đẻ bị ốm nặng. Sau đó một thời gian dài chị L không liên lạc và không quay về Long An từ đó đến nay. Sau khi tìm hiểu, anh P được gia đình nhà chị L cho biết chị L đã bỏ đi làm ăn xa và không cung cấp cho anh P địa chỉ cũng như số điện thoại liên lạc với chị L. Đồng thời gia đình chị L báo cho anh P ra để đón cháu P về Long An nuôi dưỡng và chăm sóc. Đến năm 2014, chị L cũng không liên lạc và không quay về Long An để đoàn tụ gia đình cũng như không chu cấp tiền hỗ trợ anh P nuôi dạy 2 con chung. Nay, anh P nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị L để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị L có 2 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo P, sinh ngày 24/9/2002 và Nguyễn Hoàng Bảo P, sinh ngày 30/8/2004. Khi ly hôn anh P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung vì chị L đã bỏ đi rất lâu, không có trách nhiệm nuôi dạy con chung. Hơn nữa hiện nay chị L ở đâu anh P cũng không rõ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P không yêu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị L: Theo kết quả xác minh và gia đình cung cấp, bị đơn đang ở Hàn Quốc nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Hoàng Thị L thông qua người thân của chị tại Việt Nam, đồng thời tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật.

Do chị Hoàng Thị L đang ở nước ngoài nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Anh P vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và có lời khai đầy đủ, anh P giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, về con chung và tài sản chung như trong đơn gửi đến Tòa án. Chị Hoàng Thị L vắng mặt không có lý do nên không ghi được ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa. Chị Hoàng Thị L chuyển nơi cư trú, qua xác minh chính quyền và gia đình đều không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Hoàng Thị L. Cục xuất nhập cảnh cung cấp chị Hoàng Thị L đã xuất cảnh. Trường hợp này được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tổng đạt thông qua người thân trong gia đình chị Hoàng Thị L, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai chị Hoàng Thị L vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Tòa án xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị L là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của anh Nguyễn Quốc P và chị Hoàng Thị L không hạnh phúc, hiện mỗi người một nước không có khả năng đoàn tụ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P. Về con chung: Hiện chị Hoàng Thị L đang ở nước ngoài, hai con

chung của anh chị đều ở với anh P từ nhỏ. Cả hai cháu Nguyễn Hoàng Bảo P và Nguyễn Hoàng Bảo P đều có đơn đề nghị được ở với bố. Hiện nay không rõ chị L đang ở đâu, vì vậy không đảm bảo việc chăm sóc con chung. Xét đề nghị của nguyên đơn anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu P và P trong khi mẹ cháu ở sinh sống ở nước ngoài là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh P không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Anh P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Anh P và chị Hoàng Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Long An ngày 11/8/2003, theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Hoàng Thị L hiện đang ở nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Theo gia đình cung cấp, chị Hoàng Thị L hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, anh P và gia đình không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Hoàng Thị L; gia đình cũng đã thông báo cho chị L biết việc anh P khởi kiện xin ly hôn với chị Hoàng Thị L tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Hoàng Thị L thông qua gia đình chị, gia đình chị cũng đã cam kết thông báo cho chị các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, trường hợp này được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ, căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị L.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, anh P và chị Hoàng Thị L chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và tính cách không hợp nhau. Tuy cả hai đã được hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Hiện giữa anh P và chị L mỗi người sống ở một nước, không còn quan tâm tới nhau. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị L đã thực sự không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh P.

[4]. Về con chung: Anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo P, sinh ngày 24/9/2002 và Nguyễn Hoàng Bảo P, sinh ngày 30/8/2004. Cả hai cháu P và P đều có nguyện vọng được ở với bố. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng anh P và hai cháu là chính đáng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị về

nuôi dưỡng con chung của anh P. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu, có thể khởi kiện vụ án xin thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu chia tài sản chung, có thể khởi kiện vụ án dân sự khác.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh P là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Anh P và chị L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc P được ly hôn với chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo P, sinh ngày 24/9/2002 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo P, sinh ngày 30/8/2004 cho anh Nguyễn Quốc P trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được quyền cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quốc P không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số

0006905 ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Anh P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Quốc P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án ly hôn được niêm yết hợp lệ.

- Chị Hoàng Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Vinh Nguyễn Đức Mạnh

Lương Ngọc Dũng

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Long Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Khoa Nguyễn Thành Biên

Lương Ngọc Dũng

